

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 14-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 30/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng T, sinh năm 1985, tại TN; hộ khẩu thường trú: khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Trần Văn L, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1963; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố H; Tạm trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B. Có mặt.

3. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A; Tạm trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Bến C, huyện D, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Tổ 23, ấp P, xã S, huyện D, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2019 và không có việc làm ổn định. Thiện ở trọ một mình tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh T. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2021 đến ngày 27/5/2021, Thiện đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện D, tỉnh B, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 70RA-1542 đem theo các vật dụng gồm: 02 kìm cách điện, 01 đèn pin cầm tay loại nhỏ, 01 bao tải màu trắng và 01 cái bao tay bằng vải đi từ nhà trọ tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh T đến ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B để cắt trộm dây dẫn điện. Khi đến khu vực nhà ông Ngô Văn N tại ấp Đ, xã Đ, T thấy đường dây điện nối từ đường nhựa ĐT 750 vào nhà ông N dài khoảng 100m. Do đường dây điện có một đoạn võng xuống gần mặt đất nên T dùng kìm cắt một đoạn dây điện, lõi bằng đồng, loại dây đường kính 3,5mm, dài khoảng 30m (gồm 02 dây đơn xoắn vào nhau, 01 dây vỏ nhựa màu trắng đỏ, 01 dây vỏ nhựa màu đen). Sau đó T cuộn dây điện lại và cất vào bao, để lên xe mô tô dựng gần đó. T tiếp tục trèo lên cột điện cắt thêm 01 đoạn dây điện rơi xuống đất thì bị ông N phát hiện nên T trèo xuống và điều khiển xe chạy thoát. T đem đoạn dây điện trộm được đốt lấy lõi đồng và bán cho một tiệm mua phế liệu không rõ địa chỉ được 450.000 đồng.

Vật chứng không thu giữ được.

Vụ 2: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 70RA-1542 đem theo các vật dụng gồm: 02 kìm cách điện, 01 đèn pin cầm tay loại nhỏ, 01 bao tải màu trắng, 01 cái bao tay bằng vải, 01 cây kìm bằng kim loại đi từ nhà trọ tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh T đến xã M, huyện D, tỉnh B tìm sơ hở của người dân để trộm dây điện. Khi đến ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B, T thấy có đường dây điện của ông Trần Văn V, xung quanh không có nhà dân ở nên T nảy sinh ý định cắt trộm đường dây điện trên. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 26/5/2021, T cất giấu xe mô tô vào trong nghĩa trang xã M và đi bộ đến chỗ đường dây điện, T dùng kìm tháo các dây điện xuống đất, sau đó cắt thành 11 đoạn gồm:

- 01 đoạn dây dài 43 mét, không rõ nhãn hiệu, loại dây đường kính 6.0 mm, lõi đồng (gồm 02 dây đơn xoắn vào nhau, 01 dây vỏ nhựa màu trắng đỏ, 01 dây vỏ nhựa màu đen);

- 01 đoạn dây dài 16,5m, không rõ nhãn hiệu, loại dây đường kính 6.0 mm, lõi đồng (gồm 02 dây đơn xoắn vào nhau, 01 dây vỏ nhựa màu trắng đỏ, 01 dây vỏ nhựa màu đen);

- 01 đoạn dây dài 10m, không rõ nhãn hiệu, loại dây đường kính 6.0 mm, lõi đồng (gồm 02 dây đơn xoắn vào nhau, 01 dây vỏ nhựa màu trắng đỏ, 01 dây vỏ nhựa màu đen);

- 01 đoạn dây dài 13m, không rõ nhãn hiệu, loại dây đường kính 6.0 mm, lõi đồng (gồm 02 dây đơn xoắn vào nhau, 01 dây vỏ nhựa màu trắng đỏ, 01 dây vỏ nhựa màu đen);

- 01 đoạn dây dài 25m, không rõ nhãn hiệu, loại dây đường kính 6.0 mm, lõi đồng (gồm 02 dây đơn xoắn vào nhau, 01 dây vỏ nhựa màu trắng đỏ, 01 dây vỏ nhựa màu đen);

- 01 đoạn dây dài 14m, không rõ nhãn hiệu, loại dây đường kính 6.0 mm, lõi đồng (gồm 02 dây đơn xoắn vào nhau, 01 dây vỏ nhựa màu trắng đỏ, 01 dây vỏ nhựa màu đen);

- 01 đoạn dây điện đơn, hiệu CADIVI – C 5,0 (7/0,95) – 0,6/1KV – TCCS 10B – D, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu xanh, dài 26m, đường kính 5.0 mm nối với 01 đoạn dây điện đơn, hiệu CADIVI-C 5,0 (7/0,95) – 0,6/1KV – TCCS 10B – D, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu vàng, dài 13m, đường kính 5.0 mm;

- 01 đoạn dây điện đơn, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu xanh, không rõ nhãn hiệu, dài 09m, đường kính 5.0 mm nối với 01 đoạn dây điện đơn, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu trắng đỏ, không rõ nhãn hiệu, dài 22m, loại dây 5.0 mm;

- 01 đoạn dây điện đơn, lõi làm bằng đồng được bọc vỏ nhựa màu trắng đỏ, không rõ nhãn hiệu, dài 38m, đường kính 5.0 mm;

- 01 (Một) đoạn dây điện đơn, hiệu CADIVI – C 5,0 (7/0,95) – 0,6/1KV – TCCS 10B – S, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu trắng đỏ, dài 09m, đường kính 5.0 mm nối với 01 đoạn dây điện đơn, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu vàng, không rõ nhãn hiệu, dài 03m, đường kính 5.0 mm và nối với 01 đoạn dây điện đơn, hiệu CADIVI - C 5,0 (7/0,95) – 0,6/1KV – TCCS 10B – D, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu xanh, dài 28m, đường kính 5.0 mm;

- 01 đoạn dây điện đơn, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu trắng đỏ, không rõ nhãn hiệu, dài 05m, đường kính 5.0mm nối với 01 đoạn dây điện đơn, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu vàng, không rõ nhãn hiệu, dài 05m, đường kính 5.0mm.

Cắt dây điện xong, T kéo vào lô cao su gần đó và cuộn lại thì phát hiện có người qua lại nên T đi lại nghĩa trang đẩy xe mô tô biển số 70RA-1542 đến một căn nhà hoang cách nghĩa trang khoảng 300m để cất giấu. T tiếp tục quay lại chỗ cắt dây điện để cuộn dây điện thì bị ông Trần Văn V phát hiện nên T không lấy được các đoạn dây điện trên và chạy bộ trốn thoát. Trên đường trốn, T ngủ tại một căn chòi trong lô cao su thuộc xã M.

Vụ 3: Sau khi trốn và ngủ trong lô cao su đến khoảng 09 giờ sáng ngày 27/5/2021, T tỉnh dậy tiếp tục đi bộ thì và phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Kim L không có người trông coi nên T đột nhập lấy 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số và 01 loa kẹo kéo nhãn hiệu SM15. T để loa kẹo kéo lên xe và

điều khiển xe trốn khỏi hiện trường. Trên đường bỏ trốn, T mở thử loa kéo, thấy loa không hoạt động nên T đã vứt loa vào lô cao su (Không xác định được vị trí, tài sản không thu giữ được).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Kim L đã đến Công an xã M trình báo vụ việc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã thu giữ được các vật chứng gồm:

- 11 đoạn dây dẫn điện:

Quá trình xác minh, ngày 29/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D phối hợp cùng Công an xã T, huyện D, tỉnh T mời Trần Hoàng T đến Công an xã T làm việc và lập Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 70RA-1542, không có số máy, số khung RNDDCGND51C01586;

- 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số, không có số khung, lốc ốp máy có chữ LISOHAKA, số máy: VLK2S150FNG2-DD0071622, mặt nạ phía trước màu đỏ có chữ HONDA, xe không có vỏ bằng nhựa bên ngoài;

- Tiền Việt Nam: 3.150.000 đồng.

- 01 túi xách bằng vải màu đỏ - đen, bên ngoài có chữ HONDA An Thành;

- 01 đèn pin màu tím, thân pin có chữ “MADE IN THAI LAN”;

- 01 bút thử điện màu đỏ - trắng, trên thân bút có chữ “205#, 100-250”;

- 01 kìm bằng kim loại, tay cầm bọc bằng nhựa màu đỏ - đen có chữ MEINFA;

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7, màu vàng, số Imei: 35246207375934804;

- 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, hiệu Itel;

- 01 cái kìm cách điện, tay cầm bằng cao su màu đỏ đen;

- 04 bóng đèn màu trắng;

- 04 bao tay vải màu đen;

- 01 mũ (Nón) bảo hiểm màu đỏ, sọc trắng, phía sau ghi chữ Honda;

- 01 đôi dép kiểu sỏ, màu xanh, cỡ 39;

- 01 đoạn dây điện màu trắng, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 5m;

- 01 đoạn dây điện màu xanh, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 2,1m, bị đứt thành 03 đoạn;

- 01 đoạn dây điện màu xanh, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 6m, bị đứt thành 03 đoạn;
- 01 đoạn dây điện màu vàng, dạng đôi, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 08m;
- 01 đoạn dây điện màu đỏ, dạng đôi, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 15m;
- 01 đoạn dây điện màu đen, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 2,6m;
- 01 bình đựng nước hình trụ, bằng nhựa, màu xanh, chiều cao 20cm, trên thân bình có chữ: “THERMAL”;
- 01 ví bằng da, màu đen, mặt ngoài có chữ: “LEVI’S”;
- 01 loa có vỏ bằng nhựa, màu đỏ vàng, mặt trên có pin năng lượng mặt trời;
- 01 túi xách bằng da, màu nâu – đen;
- 01 túi xách bằng vải, hình trụ có quai xách phía trên.

Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: 01 đoạn dây điện đơn, lõi đồng được bọc vỏ nhựa màu trắng đỏ, không rõ nhãn hiệu, dài 30m, loại dây 3.5mm, xoắn với 01 đoạn dây điện đơn, lõi bằng đồng được bọc vỏ nhựa màu đen, dài 30m, loại dây 3.5mm, tình trạng đã qua sử dụng trị giá: 576.000 đồng (của bị hại Ngô Văn N).

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: 11 đoạn dây điện bị cáo Trần Hoàng T cắt trộm của bị hại Trần Văn V tổng trị giá tài sản thiệt hại là 6.331.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận:

- Xe mô tô không biển số của bị hại Nguyễn Thị Kim L trị là 800.000 đồng;
- Loa kéo kéo hiệu SM15 của bị hại Nguyễn Thị Kim L trị giá 1.500.000 đồng;
- Tổng giá trị thiệt hại là: 2.300.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị thiệt hại của 03 vụ trộm cắp tài sản là: 9.207.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 109/CT- VKSDT- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T từ 12 đến 14 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 11 đoạn dây điện tạm giữ tại hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 26/5/2021 tại ấp H, xã M, huyện D. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn V, theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/10/2021.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 túi xách bằng vải màu đỏ - đen, bên ngoài có chữ HONDA An Thành; 01 đèn pin màu tím, thân pin có chữ “MADE IN THAI LAN”; 01 bút thử điện màu đỏ - trắng, trên thân bút có chữ “205#, 100-250”; 01 kim bằng kim loại, tay cầm bọc bằng nhựa màu đỏ - đen có chữ MEINFA; 01 cái kim cách điện, tay cầm bằng cao su màu đỏ đen; 04 bóng đèn màu trắng; 04 bao tay vải màu đen; 01 đoạn dây điện màu trắng, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 5m; 01 đoạn dây điện màu xanh, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 2,1m, bị đứt thành 03 đoạn; 01 đoạn dây điện màu xanh, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 6m, bị đứt thành 03 đoạn; 01 đoạn dây điện màu vàng, dạng đôi, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 08m; 01 đoạn dây điện màu đỏ, dạng đôi, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 15m; 01 đoạn dây điện màu đen, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 2,6m; 01 túi xách bằng da, màu nâu - đen; 01 túi xách bằng vải, hình trụ có quai xách phía trên. Đây là các công cụ, phương tiện được Trần Hoàng T sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy giá trị các vật chứng trên không đáng kể, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 3.150.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7, màu vàng, số Imei: 35246207375934804; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, hiệu Itel; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, sọc trắng, phía sau ghi chữ Honda; 01 đôi dép kiểu sỏ màu xanh, cỡ 39; 01 bình đựng nước hình trụ, bằng nhựa, màu xanh, chiều cao 20cm, trên thân bình có chữ: “THERMAL”; 01 ví bằng da, màu đen, mặt ngoài có chữ: “LEVI’S”; 01 loa có vỏ bằng nhựa, màu đỏ vàng, mặt trên có pin năng lượng mặt trời. Xét thấy, tiền, giấy tờ và tài sản trên là của Trần Hoàng T, đề nghị trả lại cho T;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 70RA-1542, không có số máy, số khung RNDDCGDND51C01586. Quá trình điều tra xác định, T mua xe mô tô trên của một người không rõ nhân thân lai lịch, xe không có giấy đăng ký xe, biển số 70RA-1542 do T nhặt được và tự gắn vào xe mô tô trên, số khung xe mô tô trên đã bị chỉnh sửa, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, đề nghị giao cho Ủy ban nhân dân huyện D để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số, không có số khung, lốc ốp máy có chữ LISOHAKA, số máy: VLK2S150FNG2-DD0071622, mặt nạ phía trước màu đỏ có in chữ HONDA, xe không có vỏ bằng nhựa bên ngoài. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do ông Lê Văn S đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012, ông S đã bán xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Kim L nhưng chưa sang tên. Xét thấy xe mô tô trên không có biển số, không có số khung,

không có giấy tờ đăng ký nên đề nghị giao cho Ủy ban nhân dân huyện D để xử lý theo thẩm quyền.

* Trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Văn V và ông Ngô Văn N không yêu cầu bị cáo Trần Hoàng T bồi thường thiệt hại tài sản nên ghi nhận không giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu bị cáo Trần Hoàng T bồi thường giá trị thiệt hại của chiếc loa SM15 do T trộm cắp với số tiền là 1.500.000 đồng. T đồng ý bồi thường cho bà L số tiền trên nhưng chưa bồi thường. Vì vậy, đề nghị buộc Trần Hoàng T bồi thường cho bà L số tiền 1.500.000 đồng.

- Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, lời khai và lời trình bày của bị cáo như sau: Bị cáo Trần Hoàng T khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L, ông Ngô Văn N trình bày: Thống nhất với nội dung Cáo trạng số 109/CT- VKSDT- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021. Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Văn V, ông Ngô Văn N, bà Nguyễn Thị Kim L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Hoàng T.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của người dân, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 10, ngày 26 và ngày 27 tháng 5 năm 2021, Trần

Hoàng T đi từ huyện D, tỉnh T đến địa bàn xã Đ và xã M, huyện D thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.207.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, Cáo trạng số 109/CT- VKSDT- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B và bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân: Hành vi lợi dụng đêm vắng bị cáo đã cắt trộm dây điện của bị hại đang sử dụng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Hoàng T là người không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi xách bằng vải màu đỏ - đen, bên ngoài có chữ HONDA An Thành; 01 đèn pin màu tím, thân pin có chữ “MADE IN THAI LAN”; 01 bút thử điện màu đỏ - trắng, trên thân bút có chữ “205#, 100-250”; 01 kìm bằng kim loại, tay cầm bọc bằng nhựa màu đỏ - đen có chữ MEINFA; 01 cái kìm cách điện, tay cầm bằng cao su màu đỏ đen; 04 bóng đèn màu trắng; 04 bao tay vải màu đen; 01 đoạn dây điện màu trắng, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 5m; 01

đoạn dây điện màu xanh, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 2,1m, bị đứt thành 03 đoạn; 01 đoạn dây điện màu xanh, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 06m, bị đứt thành 03 đoạn; 01 đoạn dây điện màu vàng, dạng đôi, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 08m; 01 đoạn dây điện màu đỏ, dạng đôi, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 15m; 01 đoạn dây điện màu đen, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 2,6m; 01 túi xách bằng da, màu nâu – đen; 01 túi xách bằng vải, hình trụ, có quai xách phía trên. Đây là các công cụ, phương tiện được Trần Hoàng T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7, màu vàng, số Imei: 35246207375934804; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, hiệu ITEL; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, sọc trắng, phía sau in chữ Honda; 01 đôi dép kiểu sỏ màu xanh, cỡ 39; 01 bình đựng nước hình trụ, bằng nhựa, màu xanh, chiều cao 20cm, trên thân bình có chữ: “THERMAL”; 01 ví bằng da, màu đen, mặt ngoài có chữ: “LEVI’S”; 01 loa có vỏ bằng nhựa, màu đỏ - vàng, mặt trên có pin năng lượng mặt trời. Xét đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho Trần Hoàng T.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 70RA-1542, không có số máy, số khung RNDDCGDND51C01586 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận; đã cũ, có nhiều vết xước trên xe). Quá trình điều tra xác định, T mua xe mô tô trên của một người không rõ nhân thân lại lịch, xe không có giấy đăng ký xe, biển số 70RA-1542 do T nhặt được và tự gắn vào xe mô tô trên, số khung xe mô tô trên đã bị chỉnh sửa, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp và 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số, không có số khung, lồng ốp máy có chữ LISOHAKA, số máy: VLK2S150FNG2-DD0071622, mặt nạ phía trước màu đỏ có in chữ HONDA, xe không có vỏ bằng nhựa bên ngoài của bị hại bà Nguyễn Thị Kim L. Xét tài sản không có giấy tờ hợp pháp nên cần giao cho Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh B để xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại ông Trần Văn V và ông Ngô Văn N không yêu cầu bị cáo Trần Hoàng T phải bồi thường thiệt hại tài sản nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét. Đối với bị hại bà Nguyễn Thị Kim L tiếp tục yêu cầu Trần Hoàng T bồi thường giá trị thiệt hại của chiếc loa SM15 với số tiền là 1.500.000 đồng. Vì vậy, buộc Trần Hoàng T bồi thường cho bà L số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Hoàng T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Trần Hoàng T chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi xách bằng vải màu đỏ - đen, bên ngoài có chữ HONDA An Thành; 01 đèn pin màu tím, thân pin có chữ “MADE IN THAI LAN”; 01 bút thử điện màu đỏ - trắng, trên thân bút có chữ “205#, 100-250”; 01 kìm bằng kim loại, tay cầm bọc bằng nhựa màu đỏ - đen có chữ MEINFA; 01 cái kìm cách điện, tay cầm bằng cao su màu đỏ đen; 04 bóng đèn màu trắng; 04 bao tay vải màu đen; 01 đoạn dây điện màu trắng, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 5m; 01 đoạn dây điện màu xanh, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài 2,1m, bị đứt thành 03 đoạn; 01 đoạn dây điện màu xanh, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 06m, bị đứt thành 03 đoạn; 01 đoạn dây điện màu vàng, dạng đôi, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 08m; 01 đoạn dây điện màu đỏ, dạng đôi, lõi đồng, đường kính 0,3cm, dài 15m; 01 đoạn dây điện màu đen, lõi nhôm, đường kính 0,3cm, dài

2,6m; 01 túi xách bằng da, màu nâu – đen; 01 túi xách bằng vải, hình trụ, có quai xách phía trên.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng T:

+ Số tiền 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7, màu vàng, số Imei: 35246207375934804; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, hiệu ITEL; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, sọc trắng, phía sau in chữ Honda; 01 đôi dép kiêu sô màu xanh, cỡ 39; 01 bình đựng nước hình trụ, bằng nhựa, màu xanh, chiều cao 20cm, trên thân bình có chữ: “THERMAL”; 01 ví bằng da, màu đen, mặt ngoài có chữ: “LEVI’S”; 01 loa có vỏ bằng nhựa, màu đỏ - vàng, mặt trên có pin năng lượng mặt trời.

- Giao cho Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh B để xử lý theo thẩm quyền:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 70RA-1542, không có số máy, số khung RNDDCGDND51C01586 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận; đã cũ, có nhiều vết xước trên xe).

+ 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số, không có số khung, lốc ốp máy có chữ LISOHAKA, số máy: VLK2S150FNG2-DD0071622, mặt nạ phía trước màu đỏ có in chữ HONDA, xe không có vỏ bằng nhựa bên ngoài.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021 và biên lai thu tiền số AA/2021/0004259 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B).

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/01/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam

